

Số: 3719 /BC-SYT

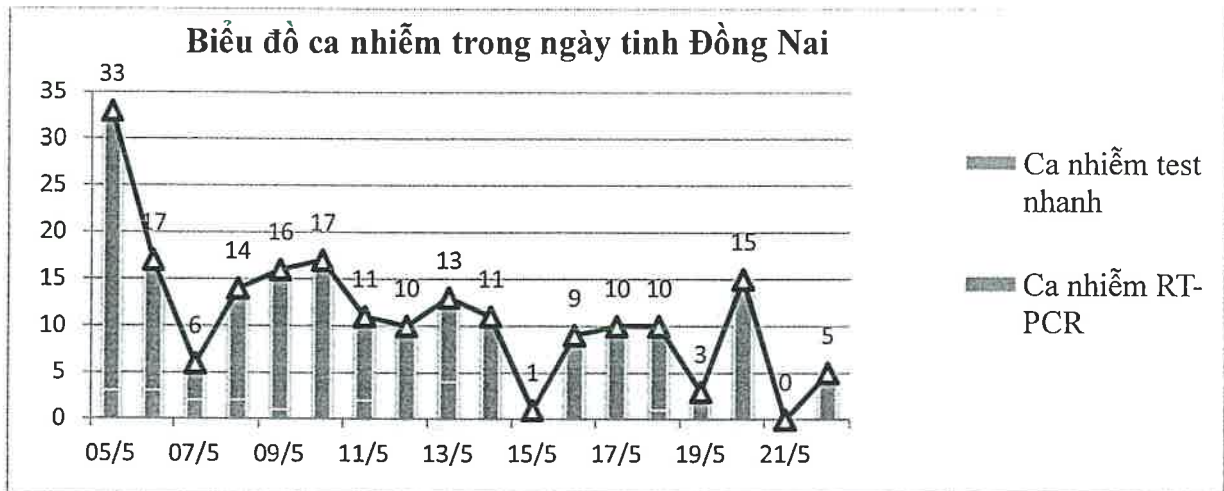
Đồng Nai, ngày 24 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO NGÀY
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 22/5/2022

I. Tình hình dịch bệnh (Từ ngày 27/4/2021 đến nay)

T T	Địa phương	Số ca mắc mới trong ngày						Lũy kế		
		RT-PCR	Test nhanh kháng nguyên (+)	Cộng đồng	Khu cách ly tập trung	Khu phong tỏa	Tổng cộng	RT-PCR	Test nhanh	Tổng số ca bệnh
1	Biên Hòa	0	0	0	0	0	0	51.093	104.864	155.957
2	Nhon Trạch	0	0	0	0	0	0	19.379	42.493	61.872
3	Vĩnh Cửu	0	0	0	0	0	0	13.946	25.316	39.262
4	Trảng Bom	0	0	0	0	0	0	9.695	24.830	34.525
5	Long Thành	0	5	5	0	0	5	4.090	23.021	27.111
6	Thống Nhất	0	0	0	0	0	0	2.102	16.052	18.154
7	Định Quán	0	0	0	0	0	0	1.096	16.872	17.968
8	Tân Phú	0	0	0	0	0	0	1.074	16.001	17.075
9	Cẩm Mỹ	0	0	0	0	0	0	773	15.559	16.332
10	Xuân Lộc	0	0	0	0	0	0	1.346	14.157	15.503
11	Long Khánh	0	0	0	0	0	0	1.682	13.597	15.279
12	Ngoại tỉnh	0	0	0	0	0	0	403	0	403
Tổng số		0	0	5	0	0	5	106.679	312.762	419.441

* Triển khai Công văn số 1909/BYT-DP ngày 15/4/2022 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh định nghĩa ca bệnh COVID-19 và biện pháp y tế đối với ca bệnh COVID-19 và người tiếp xúc gần.



Nhận xét:

- Trong ngày ghi nhận 05 ca mắc COVID-19 mới phát hiện qua xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2.

- Lũy kế từ ngày 27/4 đến nay đã ghi nhận 419.441 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Công tác y tế

1. Cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	00	00	44.104	44.104
Cách ly tại nhà	00	81	384.961	385.042
Theo dõi sức khỏe	00	00	51.981	51.981

Giải thể các cơ sở cách ly tập trung, duy trì các cơ sở thu dung người mắc COVID-19 tại các huyện, thành phố phục vụ người dân không đủ điều kiện cách ly tại nhà.

2. Điều trị

2.1. Tình hình điều trị

	Đang điều trị		Khỏi bệnh		Tử vong		Nguy kịch
	Trong ngày	Lũy kế	Trong ngày	Lũy kế	Trong ngày	Lũy kế	
Số lượng	05	47	07	417.431	00	1.963	05
Tỉ lệ		0,01%		99,52%		0,47%	10,64%

- Số ca F0 đang điều trị tại cơ sở y tế: 05 ca (trong đó có 05 ca phải thở oxy)

- Số ca F0 đang theo dõi tại nhà: 42 ca

- Tỉ lệ tử vong trên tổng số ca nhiễm lũy kế: **0,47%**

- Số ca tử vong/100.000 dân/tuần: **0,06**

- Tỉ lệ tử vong/ tổng số ca điều trị/tuần: **0,06%**

2.2. Mô hình điều trị tháp 3 tầng

	Công suất	Đang theo dõi	Số giường còn lại
Tầng 3	328	5	320
Tầng 2	3.821	0	3.821
Tầng 1	5.544	0	5.544

Số ca bệnh chuyển nặng phải nhập viện hỗ trợ y tế đã giảm đáng kể, hiện toàn tỉnh chỉ còn 05 ca điều trị tại cơ sở y tế, trong đó có 04 ca cần thở oxy.

2.3. Theo dõi F0 tại nhà

STT	Địa phương	Ca mới trong ngày	Đang Theo dõi	Khỏi bệnh	Lũy kế
1	Biên Hòa	0	17	166.956	167.083
2	Long Khánh	0	8	13.941	13.949
3	Vĩnh Cửu	0	6	29.508	29.537
4	Định Quán	0	2	17.565	17.567
5	Tân Phú		0	16.042	16.051
6	Trảng Bom	0	0	13.860	13.862
7	Thống Nhất	0	0	16.432	16.439
8	Xuân Lộc	0	0	13.707	13.718
9	Cẩm Mỹ	0	0	15.451	15.452
10	Long Thành	5	5	34.852	34.857
11	Nhon Trạch	0	4	42.488	42.493
	Tổng	5	42	380.802	381.008

3. Tiêm vắc xin phòng COVID-19 (Cập nhật ngày 22/5/2022)

- Được sự chấp thuận của UBND tỉnh tại văn bản số 4595/UBND-KGVX ngày 12/5/2022, Sở Y tế triển khai Kế hoạch số 3377/KH-SYT ngày 06/5/2022 của Sở Y tế về việc phân bổ sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh đợt 40.

- Trong ngày trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm 2.211 liều vắc xin phòng COVID-19. Lũy kế đến hiện tại tỉnh đã thực hiện tiêm tổng số 7.560.789 liều vắc xin cho người dân từ 5 tuổi trở lên;

- Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng từ **05 tuổi trở lên: Mũi 1: 105,77% ; Mũi 2: 97,64%; Mũi 3: 50,60%**

- Tất cả 11/11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đều đạt tỷ lệ trên 97% người dân đã được tiêm đủ 02 liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19, trên 60% người dân từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 3; trong đó có 02 huyện, thành phố đạt từ 50-60% (Biên Hòa, Thống Nhất); 04 huyện, thành phố đạt tỷ lệ từ 60% đến 70% (Long Thành, Xuân Lộc, Trảng Bom, Tân Phú); 05 huyện, thành phố đạt trên 70% (Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Nhon Trạch, Định Quán, Long Khánh).

Trong đó:

- + Tỷ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 63,72%
- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi đạt 93,95%
- + Tỷ lệ tiêm mũi 1 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 47,70%
- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 65 tuổi trở lên đạt 98,42%.
- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 50 tuổi trở lên đạt 99,19%.

4. Công tác xét nghiệm:

	Trong ngày		Lũy kế	
	Thực hiện	Dương tính	Thực hiện	Dương tính
Test nhanh	42	00	2.325.000	317.907
RT-PCR mẫu đơn	16	02	2.147.061	282.859
RT-PCR mẫu gộp	00	00	383.845	35.212
Lượt người thực hiện PCR	16	02	3.973.703	282.859

- Số mẫu test nhanh dương tính chờ kết quả RT-PCR: 00

- Số mẫu nghi ngờ, gộp dương: 00 mẫu.

5. Hoạt động Trạm Y tế lưu động, Tổ COVID cộng đồng:

- Duy trì hoạt động hiệu quả các Trạm Y tế lưu động tại địa phương và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Số Trạm Y tế lưu động đã triển khai: 234 TYT lưu động tại 11/11 huyện, thành phố. Số Tổ COVID cộng đồng đã triển khai: 10.534 tổ.

6. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

a) Nhận định tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận 05 ca mắc COVID-19 mới phát hiện qua xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2. Trên địa bàn tỉnh đang theo dõi 47 ca mắc COVID-19 bao gồm 05 ca theo dõi tại cơ sở y tế, trong đó có 05 ca phải hỗ trợ thở oxy.

- Lũy kế từ ngày 27/4 đến nay đã ghi nhận 419.441 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng từ **05 tuổi trở lên: Mũi 1: 105,77% ; Mũi 2: 97,64% ; Mũi 3: 50,60%**

- Tất cả 11/11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đều đạt tỷ lệ trên 97% người dân đã được tiêm đủ 02 liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19, trên 60% người dân từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 3; trong đó có 02 huyện, thành phố đạt từ 50-60% (Biên Hòa, Thống Nhất); 04 huyện, thành phố đạt tỷ lệ từ 60% đến 70% (Long Thành, Xuân Lộc, Trảng Bom, Tân Phú); 05 huyện, thành phố đạt trên 70% (Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Định Quán, Long Khánh).

Trong đó:

- + Tỷ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 63,72%
 - + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi đạt 93,95%
 - + Tỷ lệ tiêm mũi 1 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 47,70%
 - + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 65 tuổi trở lên đạt 98,42%.
 - + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 50 tuổi trở lên đạt 99,19%.
- Cập nhật đánh giá phân loại cấp độ dịch mới trên địa bàn tỉnh đến ngày 14/5/2022: tỉnh Đồng Nai duy trì mức nguy cơ **Cấp độ 1 Bình thường mới**
- + Cấp huyện: tất cả 11/11 huyện, thành phố cấp độ 1;
 - + Cấp xã: tất cả 170/170 xã, phường cấp độ 1 .
- (Chi tiết tại Phụ lục 1)

b) Kiến nghị

- Các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc Tổ chức Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 thần tốc trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/4/2022 về việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Thực hiện Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông thực hiện hiệu quả công thức 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân. Đặc biệt chú trọng truyền thông về hiệu quả của việc tiêm vắc xin trong phòng chống dịch bệnh tăng sự đồng thuận của người dân.

- Triển khai Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các hoạt động bảo vệ sức khỏe người dân giai đoạn hậu COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo ngày công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Trung

Phụ lục 4: Tình hình tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo nhóm tuổi
(Cập nhật ngày 22/5/2022)

TT	Địa phương	Người từ 12 đến 17 tuổi										Người từ 5 đến 11 tuổi				
		Dân số 12-17	Số mũi tiêm trong ngày	Mũi 1	Tỷ lệ Mũi 1	Mũi 2	Tỷ lệ Mũi 2	Mũi 3	Tỷ lệ Mũi 3	Dân số 5-11	Số mũi tiêm trong ngày	Mũi 1	Tỷ lệ Mũi 1	Mũi 2	Tỷ lệ Mũi 2	
1	Biên Hòa	93.343	0	90.557	97,02%	85.454	91,55%	0	0,00%	105.514	0	50.449	47,81%	0	0,00%	
2	Long Khánh	15.476	0	15.476	100,00%	15.095	97,54%	0	0,00%	16.359	0	7.600	46,46%	698	4,27%	
3	Long Thành	27.269	0	27.351	100,30%	25.028	91,78%	0	0,00%	24.790	166	11.023	44,47%	1.491	6,01%	
4	Nhơn Trạch	18.215	0	19.565	107,41%	16.888	92,71%	0	0,00%	22.771	0	10.112	44,41%	0	0,00%	
5	Thống Nhất	14.905	0	15.728	105,52%	14.303	95,96%	0	0,00%	20.979	0	8.570	40,85%	2.078	9,91%	
6	Trảng Bom	34.961	0	33.558	95,99%	33.743	96,52%	0	0,00%	28.980	383	17.430	60,14%	103	0,36%	
7	Vĩnh Cửu	15.040	0	14.997	99,71%	14.562	96,82%	0	0,00%	16.802	984	9.483	56,44%	1.010	6,01%	
8	Xuân Lộc	22.654	0	22.491	99,28%	21.691	95,75%	0	0,00%	28.901	0	10.548	36,50%	1.700	5,88%	
9	Cẩm Mỹ	12.810	0	12.695	99,10%	12.090	94,38%	0	0,00%	15.417	0	6.925	44,92%	1.820	11,81%	
10	Định Quán	20.291	0	20.268	99,89%	19.837	97,76%	0	0,00%	22.562	467	11.117	49,27%	2.781	12,33%	
11	Tân Phú	17.908	0	17.180	95,93%	16.450	91,86%	0	0,00%	16.926	0	9.398	55,52%	44	0,26%	
	Đồng Nai	292.872	0	289.866	98,97%	275.141	93,95%	0	0,00%	320.001	2.000	152.655	47,70%	11.725	3,66%	